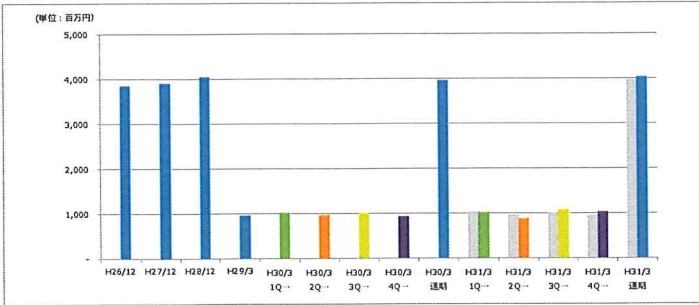

業績ハイライト情報

平成31年3月期-第2四半期-

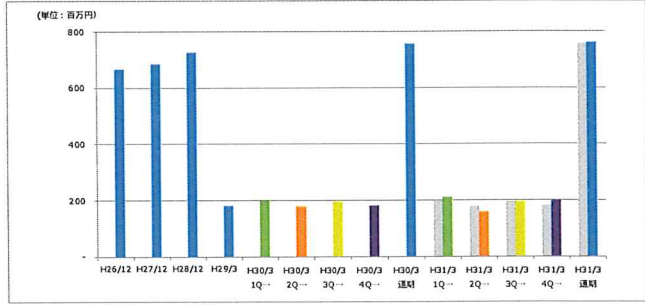
①当期実績又は計画 ②第1四半期 ③第2四半期 ④第3四半期 ⑤第4四半期
 ⑥通期

売上高



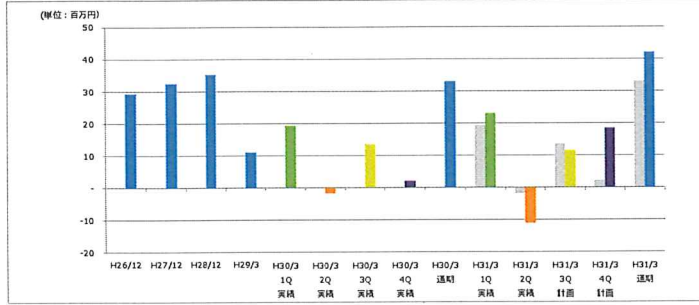
	H26/12	H27/12	H28/12	H29/3	H30/3 1Q	H30/3 2Q	H30/3 3Q	H30/3 4Q	H30/3 通期	H31/3 1Q	H31/3 2Q	H31/3 3Q	H31/3 4Q	H31/3 通期
売上高	3,848	3,910	4,043	971	1,026	975	1,017	947	3,966	1,022	885	1,080	1,045	4,032
前期末実績	-	-	-	-	1,026	975	1,017	947	3,966	1,022	885	1,080	1,045	4,032
前年対比増減率	-	-	-	-	99.7%	90.8%	106.2%	110.3%	101.7%	-	-	-	-	-

売上総利益



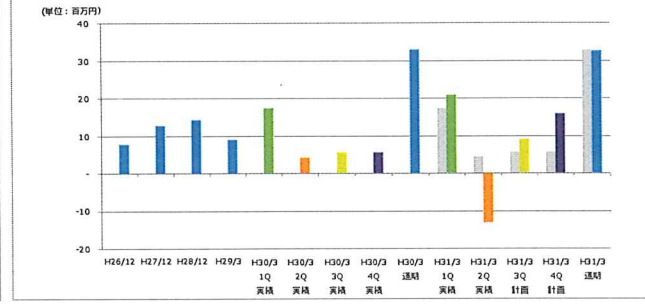
	H26/12	H27/12	H28/12	H29/3	H30/3 1Q	H30/3 2Q	H30/3 3Q	H30/3 4Q	H30/3 通期	H31/3 1Q	H31/3 2Q	H31/3 3Q	H31/3 4Q	H31/3 通期
売上総利益	666	685	725	180	200	179	195	181	754	210	157	195	199	761
前期末実績	-	-	-	-	200	179	195	181	754	210	157	195	199	761
前年対比増減率	-	-	-	-	105.2%	87.4%	100.0%	110.3%	100.9%	-	-	-	-	-

営業利益



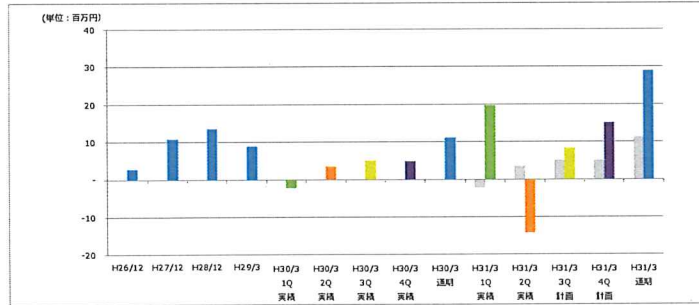
	H26/12	H27/12	H28/12	H29/3	H30/3 1Q	H30/3 2Q	H30/3 3Q	H30/3 4Q	H30/3 通期	H31/3 1Q	H31/3 2Q	H31/3 3Q	H31/3 4Q	H31/3 通期
営業利益	29	32	35	11	19	-2	13	2	33	23	-11	12	19	42
前期末実績	-	-	-	-	19	-2	13	2	33	23	-11	12	19	42
前年対比増減率	-	-	-	-	119.0%	-	86.6%	898.8%	127.1%	-	-	-	-	-

経常利益



	H26/12	H27/12	H28/12	H29/3	H30/3 1Q	H30/3 2Q	H30/3 3Q	H30/3 4Q	H30/3 通期	H31/3 1Q	H31/3 2Q	H31/3 3Q	H31/3 4Q	H31/3 通期
経常利益	8	13	14	9	17	4	6	6	33	21	-13	9	16	33
前期末実績	-	-	-	-	17	4	6	6	33	21	-13	9	16	33
前年対比増減率	-	-	-	-	120.0%	-	157.6%	280.0%	98.8%	-	-	-	-	-

税引前当期純利益



	H26/12	H27/12	H28/12	H29/3	H30/3 1Q	H30/3 2Q	H30/3 3Q	H30/3 4Q	H30/3 通期	H31/3 1Q	H31/3 2Q	H31/3 3Q	H31/3 4Q	H31/3 通期
税引前当期純利益	3	11	13	9	-2	3	5	5	11	20	-14	8	15	29
前期末実績	-	-	-	-	-2	3	5	5	11	20	-14	8	15	29
前年対比増減率	-	-	-	-	165.8%	10.0%	24.6%	51.5%	-	-	-	-	-	-

※H29/3期は、決算期変更によりH29/1~H29/3までの3ヶ月決算となっております。